

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Giáo dục trường MN Tam Lập
Giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (Khoá XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”.

Thực hiện công văn số 324/ PGDDĐT ngày 16/11/2020, về việc xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025;

Dựa vào kết quả phát triển Giáo dục giai đoạn 2015-2020. Nay trường mầm non Tam Lập tiến hành xây dựng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025 cụ thể như sau:

A. Khái quát tình hình chung về kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị giai đoạn 2015-2020

Trường được sự quan tâm của Sở giáo dục và Đào tạo Bình Dương, Phòng giáo dục và đào tạo Phú Giáo, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Tam Lập, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể của địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm chăm lo, hỗ trợ cho trường về mọi mặt. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường đoàn kết, tận tâm, tận tụy, được trẻ hóa là điều kiện để các hoạt động trong nhà trường ngày càng khởi sắc, tích cực đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, kết quả đạt được như sau:

1. Kết quả đạt được

Phát triển quy mô mạng lưới lớp học bán trú 100%; hằng năm thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi; Không có tình trạng trẻ bỏ học; Tỷ lệ chuyên cần, bé ngoan đạt chỉ tiêu trên 96%.

Đầu tư sửa chữa cơ sở vật cải tạo thêm 2 phòng học đến nay trường có 7 phòng học, đủ các phòng chức năng. Các phòng học có đủ tivi máy tính và được Sở GD trang bị bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh, bộ làm quen tiếng Anh, đã lắp hệ thống Camera giám sát, nhà trường cũng trang bị đồ dùng chơi tối thiểu theo thông tư 02

Trường đạt kiểm định chất lượng và Chuẩn Quốc Gia mức độ1, giai đoạn 2020-2025

Năm học 2017-2018; 2019-2020 trường đạt lao động tiên tiến xuất sắc Tỉnh khen

Thực hiện tốt các cuộc vận động hai không với 4 nội dung; cuộc vận động mỗi thầy cô giáo là tâm gương đạo đức tự học, tự rèn... vào trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đạt chuẩn 100% trên chuẩn đạt 92,32%; hàng năm 100% CBGVNV được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

Stt	Chức danh	Tổng số/nữ	Chuyên môn				Tin học	Tỷ lệ	Ngoại ngữ	Tỷ lệ	Chính trị	QLGD
			TC	Tỷ lệ	CD, ĐH	Tỷ lệ						
1	CBQL	2/2	0	0	2	100	2	100	2	100	2	2
2	GV	14/14	1	7,14	13/14	92,85	14/14	100	14/14	100	2	1
3	HCPV	7/9	0		2/9	22,22	3/9	33,3	2/9	22,2	0	0

Chi bộ Đảng có 7/7 đảng viên trong đó Đảng viên là CBQL: 2/2đồng chí; Đảng viên là giáo viên 5/5 đồng chí; Trong nhiệm kỳ phát triển 01 đồng chí.

Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho CBVC và người học.

Công tác xã hội hoá ngày càng được quan tâm; PHHS hỗ trợ cho nhà trường thực hiện tốt mọi kế hoạch hàng năm đề.

Bảng thống kê hàng 5 năm

Năm học	Mua sắm phục vụ lại cho trẻ	Tổ chức các hoạt động phong trào, khen thưởng...
2015 - 2016	36.644.000	13.580.000
2016-2017	31.752.000	
2017-2018	28.473.000	
2018-2019	43.572.000	
2019-2020	32.211.000	
Cộng	172.652.000	13.580.000

2. Những hạn chế yếu kém

Cơ sở vật chất xây dựng đã nhiều năm hư hỏng nhiều, diện tích sân chơi quá rộng so với số lượng trẻ hiện diện

Công tác đổi mới quản lý ở một số giáo viên chưa đạt hiệu quả cao do một số giáo viên lớn tuổi ít linh hoạt, hạn chế trong việc ứng dụng khai thác CNTT

Tỷ lệ trẻ ra lớp còn thấp

3. Nguyên nhân của hạn chế yếu kém:

Trường MNTam Lập là địa bàn thuộc xã khó khăn. Địa bàn khá rộng, đa số đều là dân lao động làm ăn theo vụ mùa, điều kiện kinh tế khó khăn nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc vận động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu;

Tiếp quản cơ sở Tiểu Học cũ nên bố cục chưa phù hợp với Mầm non, diện tích sân rộng, cây xanh nhiều vì vậy công tác sắp xếp môi trường cơ sở vật chất chưa khoa học, thiếu thẩm mỹ;

Một số ĐDDH, trang thiết bị cấp phát còn thiếu như: Máy chiếu, bộ âm thanh khi đưa vào sử dụng trong lớp và quản lý hay bị hư hỏng như máy tính, máy in, các công trình vệ sinh...;

Công tác xã hội hóa giáo dục chưa được phụ huynh nhiệt tình hưởng ứng;

Một số giáo viên chưa có sự đầu tư vào công tác đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2021.

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU:

1. Phương hướng

Quán triệt sâu sắc, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (Khoá XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 16/9/2019 của UBND huyện Phú Giáo về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định phê duyệt Đề án số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDMN, trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển GDMN; Tập trung tăng cường đổi mới mạnh mẽ đồng bộ, toàn diện và thực chất các điều kiện đảm bảo chất lượng đưa sự nghiệp giáo dục và đào tạo phát triển theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, công bằng; nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tạo chuyển biến mạnh mẽ, căn bản, hiệu quả, bền vững, đồng bộ trên nền tảng xã hội học tập.

2. Mục tiêu

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Ngành tích cực tham mưu với phòng giáo dục thực hiện tốt các chính sách phát triển giáo dục; Tạo chuyển biến mạnh mẽ, căn bản, hiệu quả, bền vững, đồng bộ và chất lượng các yếu tố đổi mới quản lý giáo dục. Xây dựng phát triển đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân

viên có phẩm chất đạo đức, có trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục hiệu quả.

Phần đầu đến năm 2025 trường MN Tam Lập phát triển toàn diện, bền vững; Tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã nhà thời kỳ CNH, HĐH.

Phát triển quy mô nhóm lớp, học sinh hợp lý, hài hoà đảm bảo khâu chăm sóc giáo dục đạt hiệu quả. Từng bước phấn đấu đạt chất lượng bền vững trường hướng tới đạt Kiểm định cấp độ 3 chuẩn Quốc gia mức độ II

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu cần đạt đến năm 2025

Giữ vững kết quả chuẩn Quốc gia phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập phần đầu sau năm 2001 thực hiện Phổ cập trẻ mầm non 3, 4 tuổi.

Huy động ít nhất 40% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 93% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc giáo dục bán trú tại trường.

Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm dưới từ 4% hằng năm; tình trạng dinh dưỡng trẻ phát triển bình thường đạt từ 86% trở lên.

100% các nhóm lớp thực hiện chương trình giáo dục Mầm non

Đạt chuẩn Quốc gia mức độ II; kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III

Chỉ tiêu cụ thể từ năm 2020 đến năm 2021

➤ Cán bộ quản lý: 3/3 nữ

- Trình độ hiện tại

Chức danh	Trình độ					
	Văn hoá	Chuyên môn	QLGD	Lý luận chính trị	Tin học	Ngoại ngữ
Hiệu trưởng	12/12	ĐHMN	BDQL	Trung cấp	A	A
P. Hiệu trưởng CM	12/12	ĐHMN	BDQL	Trung cấp	B	B

- Phần đầu đến năm 2020

Chức danh	Trình độ					
	Văn hoá	Chuyên môn	QLGD	Lý luận chính trị	Tin học	Ngoại ngữ
Hiệu trưởng	12/12	ĐHMN	ĐHQL	Trung cấp	B	A2
P. Hiệu trưởng CM	12/12	ĐHMN	BDQL	Trung cấp	B	B

➤ Giáo viên hiện tại: 14/14 nữ

- Trình độ hiện tại

Chức danh	Tổng số	Trình độ							
		Văn hoá 12/12	Chuyên môn		Tin học		Ngoại ngữ		Lý luận chính trị
			Chuẩn	Trên chuẩn	A	B	A	B	

Giáo viên	14	14	3	10	12	2	10	4	2
-----------	----	----	---	----	----	---	----	---	---

• **Phân đầu đến năm 2025**

✓ *Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:*

Năm học	Chức danh	Tổng số	Trình độ							Lý luận chính trị
			Văn hoá 12/12	Chuyên môn		Tin học		Ngoại ngữ		
				Chuẩn	Trên chuẩn	A	B	A	B	
2020-2021	Giáo viên	14	14	3	10	12	2	10	4	2
2021-2022	Giáo viên	14	14	3	11	12	2	10	4	3
2022-2023	Giáo viên	14	14	3	11	12	2	10	4	3
2023-2024	Giáo viên	16	16	2	14	8	8	8	8	3
2024-2025	Giáo viên	16	16	2	14	8	8	8	8	3

✓ *Chất lượng giảng dạy:*

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Giáo viên- cấp dưỡng giỏi cơ sở	13	13	13	14	14	15
Chiến sĩ thi đua cơ sở	4	4	4	4	5	5
Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	0	0	0	1	1	1

➤ **Số lớp và huy động trẻ ra lớp:**

Năm học	Số lớp			Tỷ lệ%		
	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo	5 tuổi
2020-2021	6	1	5	25	125	60
2021-2022	7	1	6	25	140	70
2022-2023	7	1	6	25	150	70
2023-2024	8	1	7	25	160	75
2024-2025	8	1	7	25	160	75

➤ **Chăm sóc, nuôi dưỡng:**

Năm học	Chuyên cần	Bé ngoan	SDD	Béo phì	Ghi chú
2020-2021	93 %	89 %	3 %	4 %	
2021-2022	95 %	92%	2 %	5 %	
2022-2023	95%	93 %	2 %	5 %	
2023-2024	95.5 %	93 %	2 %	5 %	
2024-2025	95.5%	93 %	2 %	5 %	

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Nhiệm vụ:

1.1 Phát triển mạng lưới nhóm lớp

Phát triển trường lớp bán trú hợp lý đảm bảo trẻ được chăm sóc giáo dục toàn diện theo chương trình giáo dục mầm non và được học bán trú tại trường

- Qui mô:

Phát triển lớp học: 8 lớp đến năm 2025

Stt	Trường/Nhóm lớp	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Trường MN Tam Lập	6	7	7	8	8

+ *Kế hoạch huy động*: Hàng năm, huy động 100% số học sinh 5 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu PC GDMNCTENT; năm 2025 hoàn thành Phổ GDMN cho trẻ em 4 tuổi.

Tỷ lệ huy động:

Năm học 2020-2021: Nhà trẻ đạt 35%; MG đạt 89%; 5 tuổi đạt 100%

Năm học 2021-2022: Nhà trẻ đạt 35%; MG đạt 90%; 5 tuổi đạt 100%

Năm học 2022-2023: Nhà trẻ đạt 35%; MG đạt 91%; 5 tuổi đạt 100%

Năm học 2023-2024: Nhà trẻ đạt 40%; MG đạt 92%; 5 tuổi đạt 100%

Năm học 2024-2025: Nhà trẻ đạt 40%; MG đạt 93%; 5 tuổi đạt 100%

Đảm bảo duy trì sĩ số bán trú 100% tại các cơ sở trường, nhóm lớp trên địa bàn toàn xã.

+ *Chất lượng giáo dục giáo dục*:

Năm học 2020-2021: Chuyên cần 94%; bé ngoan đạt 91%;

Năm học 2021-2022: Chuyên cần 94%; bé ngoan đạt 92%;

Năm học 2022-2023: Chuyên cần 95%; bé ngoan đạt 92%;

Năm học 2023-2024: Chuyên cần 95 %; bé ngoan đạt 92.5%;

Năm học 2024-2025: Chuyên cần 95 %; bé ngoan đạt 92.5%;

+ *Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống*:

- Trẻ được trang bị các kỹ năng sống cơ bản: Tự phục vụ bản thân, tự phòng vệ, hành vi văn minh, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...

- Có đạo đức tốt, biết vâng lời ông bà, cha mẹ, thầy cô, quý mến bạn bè.

1.2 Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục toàn diện:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. phương pháp các tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục. Đổi toàn diện các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp cháu có được những kỹ năng sống cơ bản.

Vận dụng linh hoạt các kỹ năng, phương pháp mới phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của trẻ “lấy trẻ làm trung tâm” giáo viên chỉ là người hướng dẫn, tư vấn hỗ trợ khi cần thiết giúp trẻ phát triển một cách tự nhiên, toàn diện.

Tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện phần đầu đạt kiểm định chất lượng cấp độ III và chuẩn Quốc gia mức độ II trong năm 2025.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình chăm sóc giáo dục theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng trẻ trên phiếu đánh giá cuối ngày, cuối chủ đề dựa trên các mục tiêu, chỉ số theo từng độ tuổi.

1.3 Đổi mới quản lý giáo dục, đào tạo bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng cường quyền tự chủ, trách nhiệm củ đơn vị.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới công tác quản lý, công tác chăm sóc nuôi dưỡng đạt hiệu quả cao.

Vận động mỗi CBVC tăng cường nghiên cứu và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm vào trong thực tiễn nâng cao chất lượng trong công tác được giao.

Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng đạo đức cho đội ngũ CBVC gắn với các phong trào, cuộc vận động của ngành; chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo; có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo.

Xây dựng kế hoạch nguồn phát triển đội ngũ kế cận có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức lối sống lành mạnh được đồng nghiệp, phụ huynh tín nhiệm. Xử lý và đưa ra khỏi nguồn kế cận nếu không có sự phấn đấu, tu dưỡng hằng năm.

Thực hiện tốt công tác xây dựng đảng và các đoàn thể trong nhà trường phần đầu mỗi năm tăng 1 Đảng viên mới.

Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng thông qua việc bố trí nhân sự phù hợp trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sức khoẻ tạo điều kiện mỗi cá nhân luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

1.4 Phát triển nâng cao đội ngũ quản lý, giáo viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CBGV có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ CBGV cốt cán, cán bộ GV trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Phấn đấu đến năm 2025 trình độ CBQL: Trên chuẩn quản lý 100%, Trung cấp lý luận chính trị: 2/2 đạt 100%, Quản lý giáo dục Mầm non 2/2 đạt 100%; Giáo viên: Trung cấp lý luận chính trị: 3/16 tỷ lệ: 18,75 %, Quản lý giáo dục Mầm non 3/16 đạt 18,75; tỷ lệ trên chuẩn 14/16 tỷ lệ: 87,75 %

Tăng cường đầu tư, bảo quản CSVC.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp CSVC theo tiêu chí về giáo dục của dự án xây dựng nông thôn mới, đáp ứng các tiêu chuẩn của trường đạt kiểm định chất lượng chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học thể chất, khu làm việc của CB-GV-NV, sân chơi bãi tập cho trẻ.

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nội mạng cấp quang và Internet.

1.5 . Kế hoạch tài chính.

Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường thực hiện tốt 3 công khai, 4 kiểm tra; tạo điều kiện cho đội ngũ được đưa đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

2. Các giải pháp chủ yếu:

Lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể như Đoàn thanh niên, Công đoàn cơ sở và các Tổ trưởng chuyên môn quán triệt đến 100% CB-GV-CNV trong đơn vị về việc thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động bằng các hình thức như: Tổ chức hội thi; dán băng rôn tuyên truyền; phát tài liệu, triển khai trong các buổi họp...

Tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch cán bộ kế cận. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia học tập các lớp đại học tại chức và các lớp tập huấn do ngành tổ chức... nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Làm tốt công tác đổi mới quản lý như tăng cường dự giờ thăm lớp; đổi mới việc kiểm tra, đánh giá giáo viên và học sinh; đặc biệt là đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn cụ thể là trong buổi họp tổ phải quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên đề, việc lựa chọn đề dùng dạy học sao cho phù hợp, việc tích hợp các nội dung khác...; các GV được phân công dạy các lớp 5 tuổi phải đảm bảo việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy 100% và yêu cầu sử dụng CNTT một cách thành thạo.

Quán triệt trong giáo viên quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, các kỹ năng sống cho trẻ ngay từ khi còn ở lứa tuổi mầm non.

Tích cực tham mưu cấp trên thường xuyên tu sửa, mua sắm trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, đồ chơi ngoài trời...đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ trong các hoạt động của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác phân công đảm bảo phát huy hết khả năng của CBVC đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục. Hằng năm rà soát nhân tố nguồn đưa vào hàng ngũ kế cận, quy hoạch. Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách cho đội ngũ, người học theo quy định của Nhà nước, của tỉnh Bình Dương.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

Phối hợp với PHHS và địa phương trong việc huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu, duy trì sĩ số học sinh theo tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

Làm tốt công tác phân công, phân nhiệm; quan tâm đến việc phân công GV dạy nhóm trẻ và lớp 5 tuổi.

III. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. Phổ biến kế hoạch phát triển

Kế hoạch phát triển được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBVC trong nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch phát triển. Điều chỉnh kế hoạch phát triển sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch phát triển

Từ năm 2020 - 2025 Trường đạt chất lượng về chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo mục tiêu chung của ngành học.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển tới từng CBVC nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và rà soát lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch phát triển của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch phát triển.

9. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch phát triển phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch phát triển của nhà trường.

10 Kiến nghị với các cơ quan hữu trách

Đối với Phòng GDĐT huyện Phú Giáo:

Phê duyệt Kế hoạch phát triển và tạo điều kiện thuận lợi cho trường, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch các hoạt động của nhà trường. Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển.

Đối với UBND Xã Tam Lập:

Có cơ chế đầu tư xây dựng CSVC theo các tiêu chí giáo dục của dự án phát triển nông thôn mới để nhà trường thực hiện Kế hoạch phát triển.

Chỉ đạo các thành viên thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các bộ phận, tổ khối trong toàn trường triển khai kế hoạch của nhà trường về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập*”

quốc tế” cho phù hợp với tình hình thực tế của tổ khối chú ý cần xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho cụ thể từng năm. Nhà trường sẽ theo dõi, đánh giá sơ, tổng kết kết quả của từng bộ phận để có giải pháp hỗ trợ đạt chỉ tiêu trong từng năm học, giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025 của trường Mầm Non Tam Lập.

Nơi nhận:

- Phòng GD Phú Giáo;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mộng Thu